

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2402** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **21** tháng 5 năm 2021

V/v thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 132/HQGLKT-NV ngày 02/02/2021 của Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum vướng mắc về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với mặt hàng bã sản được khai báo nhập khẩu để làm thức ăn chăn nuôi (TACN). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế thì “*thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác*” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật số 71/2014/QH13 và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế thì: “*Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang)*” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính thì: “*Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 50/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 2595/BNN-TC ngày 07/05/2021 (đính kèm), theo đó:

“1. Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi, bã sản là mặt hàng thuộc Danh mục nguyên liệu thức ăn truyền thống trong Danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (TACN). Do đó, tổ chức, cá nhân được phép nhập khẩu bã sản để sử dụng làm TACN.



*Trường hợp tổ chức, cá nhân khai báo nhập khẩu bã sản với mục đích sử dụng làm TACN nhưng không trực tiếp sử dụng mà bán cho cơ sở sản xuất TACN để sử dụng làm nguyên liệu sản xuất TACN hoặc bán cho cơ sở chăn nuôi để làm TACN cho vật nuôi thì bã sản được xác định là TACN tại thời điểm nhập khẩu.*

*2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu bã sản làm TACN phải thực hiện thủ tục kiểm tra chất lượng sản phẩm này khi nhập khẩu theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chăn nuôi. Sản phẩm bã sản phải có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng của nhà sản xuất và quy định tại QCVN 01-190:2020/BNNPTNT (Thức ăn chăn nuôi – Hàm lượng tối đa cho phép các chỉ tiêu an toàn trong thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản).”*

Căn cứ quy định tại các văn bản nêu trên và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trường hợp tổ chức, cá nhân khai báo nhập khẩu bã sản với mục đích sử dụng làm TACN nhưng không trực tiếp sử dụng mà bán cho cơ sở sản xuất TACN để sử dụng làm nguyên liệu sản xuất TACN hoặc bán cho cơ sở chăn nuôi để làm TACN cho vật nuôi thì bã sản được xác định là TACN tại thời điểm nhập khẩu, thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu bã sản làm TACN phải thực hiện thủ tục kiểm tra chất lượng bã sản khi nhập khẩu theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum biết và thực hiện. *Jh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Lưu Mạnh Tường (đề b/cáo);
- Vụ CST, PC, Tổng cục Thuế (BTC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lưu: VT, TXNK (3b). *Jh*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Bằng Toàn**